TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày: 12-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Dũng

2. Bà Khương Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Bá Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị V - Sinh ngày: 12/4/1974; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1932 và con bà: Phạm Thị X - Sinh năm: 1927; Có chồng: Mai Văn T - Sinh năm: 1972; Có ba con, con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Thị H - Sinh ngày: 02/10/1973; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Hưng T (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1948; Có chồng: Đào Văn H (Đã chết); Có ba con: một con đã chết, con thứ hai sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị V1 - Sinh ngày: 12/4/1978; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Hữu T - Sinh năm: 1958 và con bà: Mai Thị B - Sinh năm: 1958; Có chồng: Hồ Văn K -Sinh năm: 1976; Có 2 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Thị N - Sinh ngày: 10/8/1969; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Văn U (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N - Sinh: 1938; Có chồng: Đậu Văn Q - Sinh năm: 1962 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Hồ Thị B - Sinh ngày: 08/3/1962; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T2, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hồ Văn N (Đã chết) và con bà: Mai Thị T (Đã chết); Có chồng: Mai Văn V - 60 tuổi; Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Văn S - Sinh ngày: 19/5/1989; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn D - Sinh năm: 1965 và con bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1966; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 26/3/2014 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 35/2014/HSST ngày 26/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Đồng Thị C - Sinh ngày: 20/10/1982; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Đồng Phúc C - Sinh năm: 1956 và con bà: Trương Thị D - Sinh năm: 1956; Có chồng: Mai Hưng H - Sinh năm: 1975; Có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Mai Thị M - Sinh ngày: 02/12/1961; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Xuân X (Đã chết) và con bà: Mai Thị N (Đã chết); Có chồng: Hồ Văn B - sinh năm: 1958; Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Chị Trương Thị D - Sinh năm: 1956; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h30" ngày 21/02/2018, Mai Thị H đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Trương Thị D, sinh năm: 1956 ở thôn Đ, xã H, huyện T, Thanh Hóa chơi. Trước khi sang nhà chị D, H đã mang theo những dụng cụ để chơi bầu, cua, tôm, cá ăn tiền gồm: 01 (*Một*) gáo nhựa màu đỏ; 01 (*Một*) đĩa sứ; 03 (*Ba*) hộp xúc xắc có in hình các con vật tôm, cua, cá, gà, hươu, quả bầu và một tờ tranh giấy có in các hình con vật tương ứng. Hình thức mà các bị cáo chơi như sau: Khi tham gia chơi phải có người cầm cái, những người chơi sẽ đặt tiền cược với người cầm cái và để tiền trên tấm giấy có in hình các con vật tôm, cua, gà, cá, hươu và quả bầu. Người cầm cái sử dụng đĩa sứ và gáo nhựa bên trong có ba hộp xúc xắc có in hình các con vật tôm, cua, gà, cá, hươu và quả bầu rồi xóc. Nếu người đặt tiền trùng với các hình con vật và quả bầu mà nhà cái mở ra thì được số tiền tương ứng đã đặt từ người cầm cái và ngược lại. Mỗi ván chơi đặt tiền không dưới 5.000đ và không quá 50.000đ.

Sau đó, H tự ý đi vào bờ hè nhà chị D lấy một chiếc chiếu cói đã cũ của nhà chị D trải ra góc sân phía ngoài nhà chị D (*sân nhà chị D sát đường giao thông liên thôn*) rồi lấy các dụng cụ chơi bầu, cua, tôm, cá bầy ra chiếu. Lúc này,

có Lê Thị V1 và Mai Thị M, Đồng Thị C đến nhà chị D chơi nhưng khi thấy H đang ngồi dưới chiếu thì cả ba đều ngồi xuống chiếu rồi rủ nhau cùng chơi bầu, cua, tôm, cá ăn tiền với H. H liền lấy ba hộp xúc xắc đặt lên chiếc đĩa sứ rồi dùng chiếc gáo nhựa màu đỏ úp lên mặt chiếc đĩa rồi dùng hai tay cầm chiếc đĩa sứ lên xắc mạnh mấy cái rồi đặt xuống chiếu, còn M, V1, C bắt đầu đặt cược mỗi người đặt 10.000đ (Mười nghìn đồng) lên các hình con vật mà mình đã chọn trên tờ tranh. Sau đó có Nguyễn Thị V đi ngang qua quan sát thấy bốn đối tượng trên đang đánh bạc với nhau thì liền vào tham gia chơi cùng. Khi V đến, H nói với V: "Chị bỏ ra 2.000.000 (Hai triệu đồng) tôi với chị cùng chung nhau làm cái", V đồng ý. H thỏa thuận với V, H đi công việc xong sẽ quay lại, thắng thua thế nào khi H về sẽ tính sau rồi H chuyển cho V số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mà H thắng bạc trước đó. Đến khoảng 13h30" cùng ngày thì H quay lại nhà chị D để tiếp tục đánh bạc. Trong khoảng thời gian H đi, có thêm Hồ Thị B, Vũ Thị N, Trần Văn S đến nhà chị D chơi rồi cùng tham gia đánh bạc với nhóm người trên. Lúc này V là nhiệm vụ xóc cái còn H làm nhiệm vụ thu và trả tiền cho các con bạc. Đến khoảng 14h30" cùng ngày khi các đối tượng trên đang đánh bạc dưới hình thức chơi bầu, cua, tôm, cá ăn tiền thì bị Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: Tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, lưu thông 2.360.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 tấm tranh giấy in hình chữ nhật có kích thước (45x65)cm bên trên mặt giấy có hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 10 hộp xúc xắc hình vuông bằng giấy cứng có kích thước (2,5x 2,5)cm, trên sáu mặt của hình xúc xắc có in hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 01 đĩa sứ hình tròn, 01 gáo nhựa màu đỏ, hình tròn đường kính 18cm, có tay cầm nhựa dài 11cm, phía ngoài thân gáo được bọc bởi mũ len màu trắng hồng, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Trong số tiền 2.360.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) bắt quả tang tại chiếu bạc gồm có: Của Trần Văn S có số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), của Đồng Thị C số tiền là 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền còn lại 1.890.000đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) của H, nhưng H và V sử dụng trong quá trình làm xóc cái.

Ngoài ra còn thu giữ trong người các đối tượng số tiền (cả tiền mang đi đánh bạc và tiền thắng) cụ thể như sau: Nguyễn Thị V số tiền 2.620.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); Lê Thị V1 số tiền 790.000đ (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng); Vũ Thị N số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Hồ Thị B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Mai Thị H số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Như vậy: Xác định số tiền đánh bạc của các đối tượng cụ thể như sau: Nguyễn Thị V: 2.620.000đ; Mai Thị H: 2.090.000đ; Lê Thị V1: 790.000đ; Vũ Thị N: 600.000đ; Trần Văn S: 350.000đ; Hồ Thị B: 150.000đ; Đồng Thị C: 120.000đ. Do đó tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng là: 6.720.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Đối với Mai Thị M mang đi số tiền 7.000đ để đánh bạc nhưng đã thua hết và sau đó M cũng tham gia đặt cửa 2 ván mỗi ván 10.000đ, nhưng không bỏ tiền ra và đã thua nên V không lấy tiền của M.

Quá trình điều tra không chứng minh được số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan điều trả đã trả lại gồm có: Nguyễn Thị V: 1.300.000đ và Mai Thị M 4.300.000đ. Số tiền tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) thu giữ của chị Trương Thị D, đây là số tiền của chị D có được trong quá trình bán hàng tạp hóa và không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo trong vụ án. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chị D.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số tiền 6.720.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc; 01 (một) tấm giấy hình chữ nhật có kích thước (45x65) cm bên trên mặt giấy có hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 10 (mười) hộp xúc xắc hình vuông bằng giấy cứng có kích thước (2,5 x 2,5) cm, trên sáu mặt của xúc xắc có in hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 01(một) đĩa sứ hình tròn; 01 (một) gáo nhựa màu đỏ, hình tròn đường kính 18cm, có tay cầm nhựa dài 11cm, phía ngoài thân gáo được bọc bởi mũ len màu trắng hồng; 01 (một) chiếu cói đã qua sử dụng hiện đã nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTG-TH ngày 19/5/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Lê Thị V1, Vũ Thị N, Trần Văn S, Hồ Thị B, Đồng Thị C và Mai Thị M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn S;

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Trần Văn S là từ 06 tháng đến 09 tháng tù (được trừ 6 ngày đã tạm giữ). Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Lê Thị V1, Vũ Thị N, Hồ Thị B, Đồng Thị C và Mai Thị M;

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

+ Nguyễn Thị V và Mai Thị H mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Các bị cáo Lê Thị V1, Vũ Thị N, Hồ Thị B, Đồng Thị C và Mai Thị M mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.720.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm giấy hình chữ nhật có kích thước (45x65) cm bên trên mặt giấy có hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 10 (mười) hộp xúc xắc hình vuông bằng giấy cứng có kích thước (2,5 x 2,5) cm, trên sáu mặt của xúc xắc có in hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 01(một) đĩa sứ hình tròn; 01 (một) gáo nhựa màu đỏ, hình tròn đường kính 18cm, có tay cầm nhựa dài 11cm, phía ngoài thân gáo được bọc bởi mũ len màu trắng hồng; 01 (một) chiếu cói đã qua sử dụng đã được nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia;

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Trách nhiệm chịu án phí đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Hồ Thị B, Trần Văn S, Đồng Thị C, Vũ Thị N, Lê Thị V1 và Mai Thị M đã khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2018, tại nhà Trương Thị D ở thôn Đ, xã H, huyện T, Thanh Hóa, Công an huyện Tĩnh Gia đã bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Mai Thị M, Đồng Thị C, Hồ Thị B, Vũ Thị N, Lê Thị V1, Trần Văn S đang đánh bạc dưới hình thức bầu, cua, tôm, cá, hươu ăn tiền, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 2.360.000đ và thu giữ trong người các đối tượng 4.360.000đ số tiền dùng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc 6.720.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Hồ Thị B, Đồng Thị C, Vũ Thị N, Trần Văn S, Lê Thị V1, Mai Thị M phạm tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong những năm qua bên cạnh sự phát triển về kinh tế - xã hội thì các loại tội phạm ngày càng có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp, nhất là tội "Đánh bạc". Có thể nói "Đánh bạc" đã trở thành tệ nạn, do đó đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn "Đánh bạc" là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Một số người vì động cơ tư lợi và mục đích là nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và kinh tế của các gia đình. Vì vậy cần phải xử lý nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần có sự phân hoá vai trò để cá thể hoá hình phạt cho từng bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt phải xem xét đến nhân thân của từng bị cáo, số tiền mà các bị cáo mang đi để đánh bạc, cũng như thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc nhằm quyết định hình phạt cho từng bị cáo phù hợp với pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Đối với Trần Văn S: Là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, đáng lẽ bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, nhưng do đua đòi nên bị cáo đã sớm bước chân vào con đường phạm tội. Ngày 26/3/2014 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 21/02/2018 bị cáo lại phạm tội "Đánh bạc". Như vậy, bị cáo phạm tội khi chưa được xoá án tích, theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa mình thành con người tốt, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo cũng như xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là lao động chính, hiện tại đang điều trị bệnh và gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thị V và Mai Thị H: Tiền án, tiền sự: Không; thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nhưng trong vụ án này, hai bị cáo là người cầm

cái và có số tiền tham gia đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác, do đó hai bị cáo này đều ở vai trò thứ nhất và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

- Đối với các bị cáo còn lại là Hồ Thị B, Đồng Thị C, Vũ Thị N, Lê Thị V1, Mai Thị M: Tiền án, tiền sự: Không; thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Riêng bị cáo Mai Thị M được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 vì bị cáo có bố được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến và bị cáo có thời giam tham gia trong quân đội và được tặng thưởng giấy khen.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân các bị cáo như trên, hơn nữa các bị cáo lại có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định; đều là phụ nữ có nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội; bản thân các bị cáo và gia đình từ trước đến nay ở địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, không có vi phạm gì (có xác nhận của chính quyền địa phương). Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cũng đủ răn đe và giáo dục đối với các bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho các bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.720.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm giấy hình chữ nhật có kích thước (45x65) cm bên trên mặt giấy có hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 10 (mười) hộp xúc xắc hình vuông bằng giấy cứng có kích thước (2,5 x 2,5) cm, trên sáu mặt của xúc xắc có in hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 01(một) đĩa sứ hình tròn; 01 (một) gáo nhựa màu đỏ, hình tròn đường kính 18cm, có tay cầm nhựa dài 11cm, phía ngoài thân gáo được bọc bởi mũ len màu trắng hồng; 01 (một) chiếu cói đã qua sử dụng đã được nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là phụ nữ, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn S;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Lê Thị V1, Vũ Thị N, Hồ Thị B, Đồng Thị C và Mai Thị M; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Thị M.

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Trần Văn S, Lê Thị V1, Vũ Thị N, Hồ Thị B, Đồng Thị C và Mai Thị M đều phạm tội "Đánh bạc".

* Xử phạt:

- Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù (được trừ 6 ngày đã tạm giữ). Thời hạn tù còn lại là 05 tháng 24 ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

- Nguyễn Thị V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Mai Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lê Thị V1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Vũ Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hồ Thị B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đồng Thị C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Mai Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Lê Thị V1, Vũ Thị N, Hồ Thị B, Đồng Thị C và Mai Thị M về UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.720.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm giấy hình chữ nhật có kích thước (45x65) cm bên trên mặt giấy có hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 10 (mười) hộp xúc xắc hình vuông bằng giấy cứng có kích thước (2,5 x 2,5) cm, trên sáu mặt của xúc xắc có in hình các con vật: gà, hưu, tôm, cua, cá và hình quả bầu; 01(một) đĩa sứ hình tròn; 01 (một) gáo nhựa màu đỏ, hình tròn đường kính 18cm, có tay cầm nhựa dài 11cm, phía ngoài thân gáo được bọc bởi mũ len màu trắng hồng; 01 (một) chiếu cói đã qua sử dụng đã được nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

(Theo Phiếu nhập kho số: NK2018/60; Phiếu thu số: PT 2018/699 và Biên lai thu tiền số AA/2010/001679 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).

*Án phí: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị V, Mai Thị H, Trần Văn S, Lê Thị V1, Vũ Thị N, Hồ Thị B, Đồng Thị C và Mai Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh